

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-ST

Ngày: 25- 9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Huy Hùng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Trung Hoan** và ông **Thái Quang Định**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mai Hương**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thanh Hải** và ông **Nguyễn Viết Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ngọc K**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 27/5/1983 tại Tiên Hải, Thái Bình. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Th; chỗ ở: Thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc C và bà Lê Thị T; vợ: Triệu Thị L, sinh năm: 1990; con: có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giam ngày 03/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Triệu Duy H**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 07/4/1987 tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn K và bà Đào Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/6/2018 bị Công an thị xã Đông Triều ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 14/7/2015 bị TAND thành phố Uông Bí phạt 8.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc”; bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giam ngày 03/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố

Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Ký:* Luật sư Bùi Sinh Q, văn phòng Luật sư P; địa chỉ: Số 23, phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Triệu Duy Hải:* Luật sư Phạm Việt L, văn phòng Luật sư Phúc Thọ; địa chỉ: Số 23, phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2017 đến tháng 4/2018, do có rạn nứt trong tình cảm vợ chồng với Trần Ngọc K, chị Triệu Thị L có quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm nam nữ với anh Nguyễn Hữu H (khi quen nhau anh H nói với chị L hiện đang là Công an tỉnh Thái Nguyên xuống nằm vùng tại xã T, thành phố U). Sau đó bị chồng chị L là Trần Ngọc K phát hiện, nên chị L đã chấm dứt quan hệ với anh H. Khi vợ chồng về đoàn tụ, chị L có nói cho K và anh trai mình là Triệu Duy H1 biết việc đã cho anh H vay số tiền 46.000.000 đồng, nhưng đòi nhiều lần anh H không trả. K gọi điện cho anh H hẹn nói chuyện và yêu cầu anh H trả tiền, nhưng anh H không thừa nhận vay tiền chị L đồng thời nhắn tin xúc phạm K. Khoảng 13 giờ ngày 08/3/2019 trong lúc K đang ăn cưới ở thị xã Q thì H1 gọi điện nói đã tìm ra chỗ anh H thuê trọ tại khu vực cổng bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển, Uông Bí. K nói với H1 cùng đến gặp anh H để nói chuyện đồng thời bảo H1 chuẩn bị đồ. H1 đồng ý và đem theo 01 mã tấu dài khoảng 70cm, bản rộng nhất 10cm, phần đầu vát bầu nhọn, trên sống dao có sống dạng răng cưa, nắm tay nót nỉ màu đen được quấn trong 01 chiếc áo khoác nam (dạng áo gió) màu xanh đã cũ cùng 01 dao bấm cán bằng kim loại màu đen, trên cán có sơn 02 đường kẻ đỏ dài khoảng 15cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 12cm, đầu mũi dao nhọn. Sau đó H1 gọi xe taxi và rủ anh Lý Văn Ng (bạn gần nhà H1) đi chơi cùng. Khi đến khu vực ngã tư cổng bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển, Uông Bí, thuộc tổ 3, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thì gặp K đang ngồi chờ, H1 đưa mã tấu cho K cầm và cùng K ngồi chờ anh H.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, phát hiện thấy anh H ngồi sau xe mô tô của một nam thanh niên đi đến, K chạy ra chặn xe kéo anh H xuống, hai bên to tiếng cãi nhau, K dùng tay phải nắm 01 nhát vào mặt anh H làm gãy răng số 2.1. Anh H chạy về hướng ngã tư cổng chính bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển, K lấy mã tấu ra cùng H1 đuổi theo đến gần chỗ anh H, K vung mã tấu chém 02 nhát sượt vào lưng anh H. Anh H chạy quay ngược lại hướng ngã tư cổng phụ, trước cửa siêu thị HT Matr thì bị ngã, K xông đến dùng mã tấu chém 05 nhát vào vùng cẳng tay, khuỷu tay trái và cẳng chân trái, đùi trái anh H. Bị chém đau anh H đứng dậy chạy

về phía ngã tư khoảng 04 mét thì bị ngã. K và H1 lao vào túm giữ anh H, K vừa chửi vừa yêu cầu anh H trả tiền vay của chị L, H cầm dao bấm kê vào cổ anh H. H1 dùng chân đá, đập 05 – 06 nhát vào mặt, đầu anh H. K vừa chửi vừa cầm mã tấu đập 02 – 03 nhát vào đầu, vai bên phải của anh H và nói: “Mày có tin là tao chém đứt tay mày không”. Thấy anh H bị chảy nhiều máu ra đường, K và H1 bỏ đi. Sau đó cả hai bỏ trốn, trên đường bỏ trốn K đã rút con dao bấm và chiếc mã tấu trên đường hiện không thu giữ được. Ngày 03.4.2019, K và H1 đến Công an thành phố U đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận giám định số: 178/19/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh xác định thương tích của anh Nguyễn Hữu H và xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại như sau:

- Chấn thương phần mềm vùng trán phải, quanh mắt phải hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài.

- Gãy thân răng 2.1.

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau ngoài cánh tay trái, hướng từ trái sang phải, đứt cơ tam đầu hiện để lại sẹo màu hồng, hơi lõm, kém di động, bờ mép sắc gọn, kích thước (11x0,2)cm.

- Vết thương phần mềm mặt ngoài khuỷu tay trái hướng từ trái sang phải không tổn thương xương cánh tay trái, hiện để lại sẹo màu hồng, phẳng, di động, bờ mép sắc gọn, kích thước (5,5x0,2)cm. Chụp X-Quang: Không tổn thương xương cánh tay trái.

- Vết thương phức tạp 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay trái hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, khi gờ tay, tổn thương như sau:

- + Đứt thần kinh trụ, thần kinh giữa đã được khâu nối thần kinh, hiện tại điện thần kinh cơ không đo được dẫn truyền vận động và cảm giác các dây thần kinh trụ và giữa cánh tay trái.

- + Đứt động mạch trụ và động mạch gian cốt đã được phẫu thuật nối động mạch, siêu âm Doppler màu mạch máu tay trái: Động mạch trụ trái đoạn dưới sẹo mổ trên nếp lằn cổ tay trái có tín hiệu đứt đoạn (động mạch được lưu thông với cung động mạch gan bàn tay).

- + Đứt gân gấp nông sâu các ngón II, III, IV, V, đứt gân cơ tay trái đã được khâu nối gân.

- + Gãy đầu dưới xương trụ, hiện tại xương đang can, không di lệch

- + Sẹo vết thương màu hồng, lõm, kém di động, kích thước (10x0,2)cm, sẹo vết mổ xuống phía dưới dài 5,5 cm; sẹo vết mổ lên phía trên dài 6,5cm.

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái hướng từ trái sang phải, hiện để lại sẹo màu hồng, phẳng, di động, bờ mép sắc gọn, kích thước (10x0,2)cm.

- Xước thương bì da 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái hướng từ trái sang phải, hiện để lại vết hằn nông, mờ, kích thước (17x0,2)cm; 02 vết xước thương bì da vùng lưng trái hướng từ sau ra trước, hiện để lại vết hằn nông, mờ, kích thước (17x0,1)cm và (15x01)cm, di chứng không đáng kể.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 59%. Gãy thân răng 2.1 do vật tày; các tổn thương còn lại do vật sắc gây nên, chiều hướng như mô tả ở trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 08/3/2019 tại khu vực trước cửa siêu thị HT Mart thuộc tổ 3, khu 5, phường T, thành phố U là nơi xảy ra vụ việc trên mặt đường, để lại đám máu có kích thước (2,6x2,2)m.

Hành vi phạm tội của Trần Ngọc K và Triệu Duy H được anh Vũ Hải N và chị Trần Thị Việt H (cùng làm việc tại siêu thị HT Mart) đã ghi lại từ điện thoại di động sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại cáo trạng số: 94/CT-VKSUB ngày 31/7/2019, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc K và Triệu Duy H về tội: **“Cố ý gây thương tích”**, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố.

Cả hai Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên cả hai luật sư đều đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Ngoài ra Luật sư bào chữa cho bị cáo Triệu Duy H còn đề nghị HĐXX xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của từng bị cáo, bị cáo H chỉ là người giúp sức cho K nên H chỉ phải bồi thường ít hơn K.

- Bị hại anh Nguyễn Hữu H đề nghị HĐXX xử lý nghiêm minh các bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp cho anh H 160.000.000đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc K và Triệu Duy H phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**; - Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 BLSH; các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 17; Điều 58 BLHS; xử phạt: Trần Ngọc K từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/4/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 BLSH; các điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo: Triệu Duy H từ 03 đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/4/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 587 và khoản 1 Điều 589 và Điều 590 BLDS năm 2015 buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng, khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS. Tịch thu, tiêu hủy chiếc áo khoác đã thu giữ của Trần Ngọc K; Trả lại bị cáo Trần Ngọc K chiếc điện thoại Iphone (bên trong không có sim).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của những người làm chứng, với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/3/2019 của Công an thành phố U, với kết luận giám định số: 178/19/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các luật sư bào chữa cho hai bị cáo đều nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố các bị cáo, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 08/3/2019 tại khu vực tổ 3, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Trần Ngọc K và Triệu Duy H là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi cố ý gây thương tích làm cho anh Nguyễn Hữu H bị tổn hại 59% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, nên đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Cố ý gây thương tích”*** theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về Hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra tại nơi đông người, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư. Cả hai bị cáo đều là người trưởng thành có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì coi thường sức khỏe của người khác, không kìm chế được cơn nóng giận của bản thân các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp làm cho anh H bị tổn hại 59% sức khỏe. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

-Xét vai trò nhân thân của các bị cáo thì thấy: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công vai trò chặt chẽ, bị cáo K là người chủ động nói với H đem theo hung khí trước khi gặp bị hại. K đã thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt, trực tiếp kéo anh H từ trên xe mô tô xuống, dùng tay đâm vào mặt anh H làm gãy thân răng 2.1, dùng mã tấu chém nhiều nhát vào người anh H, nên K giữ vai trò chính. Bị cáo H là người giúp sức tích cực, trực tiếp chuẩn bị hung khí để K sử dụng và dùng chân đá, đập vào mặt, đầu bị hại nên bị cáo H giữ vai trò thấp hơn bị cáo K. Bị cáo K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H có nhân thân xấu đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tình tiết tăng nặng: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, bị hại có một phần lỗi dẫn đến các bị cáo bị kích động về tinh thần. Sau khi phạm tội cả hai bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo K còn có bố tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương hạng ba. Nên các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các Luật sư bào chữa cho hai bị cáo đề nghị HĐXX cho hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là không đủ căn cứ, bởi lẽ theo hướng dẫn tại Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao thì mặc dù hai bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng nhưng chưa được một phần hai nghĩa vụ dân sự, nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Bồi thường thiệt hại*”. (Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thừa nhận mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, số còn lại là bao nhiêu thì đề nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật đồng thời cả hai bị cáo đều nhất trí được chia đôi số tiền phải bồi thường cho bị hại).

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 200.000.000 đồng gồm các khoản chi phí hợp lý như tiền thuốc men, viện phí, thuê xe đi lại, tiền mất ngày công lao động, công người chăm sóc và tổn thất về sức khỏe, tinh thần. Các bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng, các bị cáo còn phải bồi thường tiếp 160.000.000 đồng nữa. Cả hai bị cáo đều cho rằng bị hại yêu cầu mức bồi thường như vậy là quá cao, đề nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật. Xét thấy hành vi của hai bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại, nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của bị hại là vượt quá những chi phí hợp lý cho những tổn thất thực tế, nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại 36 (ba mươi sáu) lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể như sau:

+ Tiền viện phí tại Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí (từ ngày 08/3/2019 đến ngày 25/3/2019) = 26.668.000 đồng

+ Tiền tập phục hồi chức năng tại Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí = 6.350.000 đồng

+ Tiền khám bệnh tại Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội = 2.940.000 đồng.

+ Tiền thuê xe ô tô đi khám bệnh tại Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội = 5.100.000 đồng

+ Tiền công của người đi chăm sóc trong thời gian bị hại nằm viện: 300.000 đồng/ ngày/ người x 15 ngày (từ 08/3/2019 đến 22/3/2019) = 4.500.000 đồng.

+ Tiền công lao động của người bị hại: 250.000 đồng/ngày x 18 ngày = 4.500.000 đồng.

+ Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần là 1.490.000 đồng/tháng x 36 tháng = 53.640.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 103.698.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng, các bị cáo còn phải bồi thường tiếp 63.698.000 đồng, được chia theo phần K bồi thường 31.849.000 đồng, H bồi thường 31.849.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với hung khí do các bị cáo sử dụng trong vụ án không thu hồi được nên không đề cập xử lý. Đối với chiếc áo khoác nam dài tay, màu xanh, dạng vải gió đã cũ (thu của Trần Ngọc K) đã cũ hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu trắng, bên trong không có sim (đã qua sử dụng) do chị Triệu Thị L giao nộp, đây là tài sản riêng của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Ngọc K và Triệu Duy H** phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Ngọc K 05** (năm năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/4/2019.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Triệu Duy H 03** (ba năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Trần Ngọc K và Triệu Duy H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu H số tiền 103.698.000 đồng (*một trăm linh ba triệu, sáu trăm chín tám nghìn*) được chia theo phần, K bồi thường 51.849.000 đồng (năm mươi một triệu tám trăm bốn chín nghìn), H bồi thường 51.849.000 đồng (năm mươi một triệu tám trăm bốn chín nghìn), mỗi bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng. Vì vậy bị cáo K còn phải bồi thường tiếp cho anh H 31.849.000 đồng (ba một triệu tám trăm bốn chín nghìn), bị cáo H phải bồi thường tiếp cho anh H 31.849.000 đồng (ba một triệu tám trăm bốn chín nghìn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì các bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy chiếc áo khoác nam dài tay, màu xanh, dạng vải gió đã cũ (thu của Trần Ngọc K) .Trả lại bị cáo Trần Ngọc K chiếc điện thoại Iphone 6 đã cũ.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Ngọc K và Triệu Duy H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 1.592.000 đồng (một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng